

Bản án số: 34/2024/HS -ST
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Thành.

Bà Lương Thị Nụ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn D**, tên gọi khác: không, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992 tại: **huyện Đ, tỉnh Hà Giang**; nơi cư trú: **xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng**; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: **Đào Sính P**, sinh năm 1957; con bà: **Sùng Thị D1**, sinh năm 1969; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: **Lý Thị D2**, sinh năm 1988; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 26-QĐ/UBKTHU ngày 10/7/2024 của **Ủy ban kiểm tra huyện Ủy huyện B**, tỉnh Cao Bằng; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 đến nay tại **T, B, Cao Bằng**. (Có mặt)

* Bị hại: **Trần Văn L**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: **xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/10/2023, tại đường liên xã thuộc địa phận xóm B, T, B, Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe máy mang biển kiểm soát: 29K1-027.12 do Đào Văn D sinh năm: 1992; trú tại: xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng điều khiển với xe máy mang biển kiểm soát: 11M1 - 1306 do Trần Văn L sinh năm: 1975, trú tại: Tổng N, Q, B, Cao Bằng điều khiển di chuyển ngược chiều. Hậu quả khiến Đào Văn D và Trần Văn L bị chấn thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngay sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cùng các bên liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đồng thời lấy lời khai người liên quan, người biết việc và điều tra làm rõ nguyên nhân vụ tai nạn, cụ thể:

Hiện trường khám nghiệm tại đoạn đường liên xã bằng bê tông thuộc xóm B, T, B, Cao Bằng. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã T đi xã Q. Lấy lề phải làm chuẩn, lòng đường rộng 3,7 mét, lề phải đường rộng 0,9 mét, lề trái rộng 01 mét, lấy cột điện số 137 bên trái lề đường làm điểm cố định, tại hiện trường có nhiều dấu vết, mảnh nhựa kích thước khác nhau và 02 xe máy nằm đổ trên mặt đường. Phát hiện điểm va chạm tại vị trí số 03: là vết cày đứt đoạn trên mặt đường bê tông có kích thước dài 2,8 mét, vết cày kéo dài từ hướng xã Q đi xã T, B đến ống xả xe máy tại vị trí số 02 (Vị trí xe máy của Đào Văn D), bản rộng nhất 10cm. Điểm đầu vết cày (điểm va chạm) đến mép lề phải 1,7 mét, đến mốc 21,1 mét; Điểm cuối vết cày đến mép lề phải 2,4 mét, đến mốc 23,9 mét. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tâm đường là 1,85 mét, thời điểm va chạm xe máy do Đào Văn D điều khiển đã đi sai phần đường, lấn sang phần đường của xe máy đi ngược chiều do Trần Văn L điều khiển là 15cm.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thu mẫu máu của Đào Văn D và Trần Văn L để gửi giám định. Tại kết luận giám định số: 8124/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Đào Văn D gửi giám định có ethanol (cồn), nồng độ ethanol 206mg/100ml máu; Trong mẫu máu ghi thu của Trần Văn L gửi giám định có ethanol (cồn), nồng độ ethanol 129mg/100ml máu.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 003/KLTTCT- TTPT ngày 25/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận:

1. Kết quả giám định:

* Kết quả khám giám định:

- Vết sẹo phần mềm vùng trán trái, kích thước trung bình: 06%.
- Vết sẹo vùng cung lông mày phải, kích thước nhỏ: 03%.
- Vết sẹo phần mềm ngón I bàn chân trái, kích thước nhỏ: 01%.
- Vết sẹo phần mềm ngón II bàn chân trái, kích thước trung bình: 02%.
- Đám sây sát da vùng gò má bên phải thuộc loại tổn thương trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.

* Kết quả cận lâm sàng:

- Vỡ xương thái dương phải lan xuống xương đã chụp ngày 22/10/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang không đủ cơ sở đánh giá tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Văn D là 12% (Mười hai phần trăm).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 227/KLTTCT -TTPT ngày 03/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả giám định, khám chuyên khoa:

- Vết sẹo vùng trán thái dương đỉnh bên trái, kích thước trung bình: 02%.

- Vết sẹo vùng cằm, kích thước trung bình: 02%.

- Vết sẹo vùng mặt trước cổ, kích thước trung bình: 04%.

- Vết sẹo loét vùng liên mông, kích thước lớn: 03%.

- Khuyết xương sọ vùng trán thái dương đỉnh: 41%.

- Giảm thị lực mắt trái sau chấn thương: 11%.

* Kết quả cận lâm sàng:

- Vỡ xương gò má trái, xương hàm trên không ảnh hưởng chức năng: 08%. -

Vỡ thành xoang hàm trái không di lệch: 07%.

- Ổ tổn thương não thùy trán bên trái, không có di chứng chức năng thần kinh: 31%.

- Vỡ thành bên và trần ổ mắt bên trái: 05%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn L là: 74% (Bảy mươi tư phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số: 149/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện B kết luận: 01 xe máy HONDA WAVE RS màu xanh - trắng, BKS: 11M1 1306; Số khung: RLHJC4309BY030780; số máy: JC43E - 0903055, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, có trị giá 2.450.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện B kết luận: 01 xe máy HONDA WAVE RSX màu đen - trắng, BKS: 29K1 - 027.12; Số khung: RLHJC4328BY170952; số máy: JC43E - 6093088, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, có trị giá 3.350.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi công văn số: 136/CV-CSĐT ngày 23/4/2024 đến Sở Giao thông vận tải tỉnh C đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng tiến hành tra cứu, xác minh việc cấp giấy phép lái xe để phục vụ quá trình điều tra. Tại công văn số: 1060/SGTVT-QLVT, PT&NL, ngày 03/5/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh C về việc trả lời xác minh cấp giấy phép lái xe: Sở giao thông vận tải tỉnh C đã tiến hành tra cứu, kiểm tra trên hệ thống quản

lý Giấy phép lái xe và xác nhận không cấp giấy phép lái xe cho **Đào Văn D** và **Trần Văn L**.

Tại cơ quan điều tra **Đào Văn D** khai nhận: Sáng ngày 21/10/2023, **Đào Văn D** một mình đi xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29K1-027.12 chở thịt lợn đến **chợ thị trấn P, B, Cao Bằng** bán. Ngoài ra, còn có **Lầu Văn C** sinh năm: 1976, trú tại: **N, T, B, Cao Bằng** tự đi xe máy để cùng **D** đi bán thịt lợn.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai đem số thịt lợn còn lại về nhà của **Lầu Văn C** chia nhau rồi uống bia tại đây, đến 18 giờ 00 phút, **Đào Văn D** điều khiển xe máy đi về nhà theo đường liên xã hướng từ **xóm N, Thạch L1** đi **xóm B, T, B, Cao Bằng**. Khi gần đến **chợ B1, T, Bảo L2** (Cách đoạn đường rẽ đi **xóm C, T, B, Cao Bằng**) khoảng 200 mét. Cùng thời điểm trên **Trần Văn L** sinh năm 1975, trú tại: **Tổ N, Q, B, Cao Bằng** một mình điều khiển xe máy Honda Wave RS, biển kiểm soát 11M1-1306 di chuyển ở phần đường bên phải đường liên xã theo hướng từ **xã T đi xã Q** để về nhà (ngược chiều với **Đào Văn D**). Lúc này, xe máy Honda Wave RSX do **D** điều khiển đã đi sang phần đường dành cho xe chạy ngược chiều và va chạm với xe máy Honda Wave RS do **Trần Văn L** điều khiển. Hậu quả khiến cả hai bị chấn thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại **Trung tâm y tế huyện B, Cao Bằng**, sau đó chuyển đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh H** để tiếp tục cấp cứu và điều trị.

Nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông do **Đào Văn D** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát: 29K1-027.12 đã đi không đúng phần đường, vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra khi tham gia giao thông **Đào Văn D** có nồng độ cồn trong máu là 206mg/100ml máu và không có giấy phép lái xe, vi phạm quy định tại khoản 8 và Khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, **Đào Văn D** thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra **Đào Văn D** đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho bị hại **L** với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSBL ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối bị cáo **D** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số: 32/CT-VKSBL ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, tình trạng đã qua sử dụng.

- 02 gương xe máy, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 32cm x 12cm.

- 01 mảnh nhựa màu trắng bản rộng nhất là 12cm.

- 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 30cm x 19cm.

- 01 chân dép màu đen bên trái, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 chân dép màu đen bên phải, tình trạng đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho bị cáo:*

- 01 xe máy HONDA WAVE RSX màu đen – trắng, BKS: 29K1-027.12, số khung: RLHJC4328BY170952; Số máy: JC43E-6093088, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

* *Trả lại cho bị hại **Trần Văn L**:*

- 01 xe máy HONDA WAVE RS màu xanh – trắng, BKS: 11M1-1306; Số khung: RLHJC4309BY030780; Số máy: JC43E-0903055, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- Về án phí: Bị cáo **Đào Văn D** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo **Đào Văn D** thừa nhận hành vi phạm tội của mình và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Bị hại ông **Trần Văn L** trình bày:* bị cáo **D** đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho tôi với số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa tôi không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Phản tranh luận, bị cáo **D** nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận đối đáp, nhất trí với tội danh, điều luật mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Trong lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/10/2023, tại đường liên xã thuộc địa phận xóm B, T, B, Cao Bằng. **Đào Văn D** có hành vi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát: 29K1 - 027.12 tham gia giao thông đi không đúng phần đường gây ra tai nạn, khi tham gia giao thông bị cáo **D** có nồng độ cồn trong máu là 206mg/100ml. Hậu quả vụ tai nạn khiến **Trần Văn L** bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 74%. Hành vi trên xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của **Đào Văn D** đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo **D** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, trong khi tham gia giao thông do điều khiển xe máy di chuyển không đúng phần đường được quy định tại khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông **Đào Văn D** có nồng độ cồn trong máu là 206mg/100ml máu, không có giấy phép lái xe, vi phạm quy định tại khoản 8 và Khoản 9, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. gây hậu quả **Trần Văn L** bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 74%. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Nhân thân:* Bị cáo **Đào Văn D** được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ theo học đến lớp 09/12, bỏ học sống phụ giúp gia đình lao động, sản xuất. Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là Đảng viên Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 26-QĐ/UBKTHU ngày 10/7/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy **huyện B, tỉnh Cao Bằng.**

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả (*điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự*), Người

phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự*), bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên toà nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng: Không có.*

[5] Về hình phạt:

- Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng xâm phạm sức khỏe, tính mạng của bị hại. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục cải tạo đối với bị cáo và phù hợp với mức độ, tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[6]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 xe máy HONDA WAVE RS màu xanh – trắng, BKS: 11M1-1306 thuộc sở hữu của **Trần Văn L**. Do đó, hoàn trả lại cho bị hại đối với xe máy trên là có căn cứ.

+ 01 xe máy HONDA WAVE RSX màu đen – trắng, BKS: 29K1-027.12 thuộc sở hữu của bị cáo **Đào Văn D**. Do đó, cần hoàn trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, đã qua sử dụng; 02 gương xe máy, đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 32cm x 12cm; 01 mảnh nhựa màu trắng bản rộng nhất là 12cm; 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 30cm x 19cm; 01 chân dép màu đen bên trái, đã qua sử dụng; 01 chân dép màu đen bên phải, đã qua sử dụng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, bị cáo **Đào Văn D** tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tổng số tiền 25.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo **Đào Văn D** phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Các nhận định khác:

- Trong vụ án này, đối với hành vi của bị hại **Trần Văn L** khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong máu là 129mg/100ml máu và không đội mũ bảo hiểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã chuyển

các tài liệu liên quan đến **Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện B**, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định.

- Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo **Đào Văn D** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 260, điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt, bị cáo **Đào Văn D** 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Đào Văn D** cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Đào Văn D** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, tại phiên toà người bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị cáo **Đào Văn D**:*

+ 01 xe máy HONDA WAVE RSX màu đen – trắng, BKS: 29K1-027.12, số khung: RLHJC4328BY170952; Số máy: JC43E-6093088, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- *Trả lại cho bị hại **Trần Văn L**:*

+ 01 xe máy HONDA WAVE RS màu xanh – trắng, BKS: 11M1-1306; Số khung: RLHJC4309BY030780; Số máy: JC43E-0903055, xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, đã qua sử dụng; 02 gương xe máy, đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 32cm x 12cm; 01 mảnh nhựa màu trắng bản rộng nhất là 12cm; 01 mảnh nhựa màu trắng kích thước 30cm x 19cm; 01 chân dép màu đen bên trái, đã qua sử dụng; 01 chân dép màu đen bên phải, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44 ngày 11/7/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo **Đào Văn D** phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Bị cáo (Día);
- Bị hại;
- UBND xã Thạch Lâm;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

